

Bản án số: 30/2021/HSST
Ngày 12 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Tr sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Chí Ngh, sinh năm 1991 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nguyễn Thị T, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1965 và bà Phan Thị H, sinh năm 1966; tiền sự: Ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, ngày 18/8/2020 chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam – có mặt.

2. Lê Quang Đ, sinh năm 1988 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; cha nuôi Lê Hoàng S, sinh năm 1969; mẹ đẻ Lê Thị Phương L, sinh năm 1966, mẹ nuôi: Lê Thị M; tiền sự: Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng, ngày 08/9/2020 chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2020, Nguyễn Chí Ngh và Lê Quang Đ cùng cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Ph, sau khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương, vẫn thường xuyên liên lạc với nhau.

Ngày 17/4/2021, Ngh xuống tỉnh Kiên Giang thăm Đ và rủ Đ lên thành phố Hồ Chí Minh chơi; Đ đồng ý và cầm cố chiếc xe mô tô biển số 68D – 417.49 lấy số tiền 6.000.000 đồng và cùng với Ngh lên nhà người quen của Ngh ở quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Ngh tiếp tục rủ Đ đến xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông để thăm đối tượng Tr (chưa xác định nhân thân lai lịch), là người quen của Ngh trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy Ph; Ngh hỏi mượn của Đ số tiền 4.000.000 đồng để làm chi phí đi đường và mua ma túy mang lên tỉnh Đắk Nông để cùng nhau sử dụng thì Đ đồng ý và đưa số tiền 4.000.000 đồng cho Ngh.

Ngày 19/4/2021, Ngh đi đến khu vực chợ X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Hùng (chưa xác định nhân thân lai lịch) mua 01 gói ni lon màu trắng, bên trong có ma túy đá với số tiền 3.500.000 đồng. Khi về nhà, Ngh nói cho Đ biết đã mua được ma túy rồi cùng nhau lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại Ngh vẫn để trong gói ni lon màu trắng bỏ vào gói thuốc JET mang đến huyện T để cùng nhau sử dụng. Sau đó, Đ và Ngh đi xe ô tô khách đến thôn 2, xã Đ, huyện T gặp Tr và được Tr dẫn vào nhà nghỉ Ph. Sau khi vào phòng nghỉ, Đ và Tr đi ngủ trước còn Ngh lấy gói ma túy ra chia làm ba phần; một phần Ngh bỏ vào gói Zip, hai phần còn lại bỏ vào gói ni lon; Ngh lấy 01 gói bỏ vào gói thuốc Jet, cất vào túi quần trước bên trái để tiện sử dụng, hai gói ma túy còn lại Ngh bỏ vào gói thuốc lá Craven và cất vào vỏ gói.

Đến sáng ngày 20/4/2021, Ngh, Đ và Tr cùng đi ăn sáng rồi cả ba quay về phòng để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Tr và Ngh thấy phòng 211 của nhà nghỉ Ph đang mở cửa, nên tự ý vào phòng để sử dụng ma túy; do chưa có dụng cụ nên Tr đi ra ngoài tìm, còn Ngh quay lại phòng 208 ngồi với Đ thì bị Lực lượng Đoàn biên phòng Tuy Đức, thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang. Thời điểm bắt quả tang, Tr bỏ trốn khỏi hiện trường; thu giữ ở túi quần trước bên trái của Ngh 01 gói thuốc lá Jet, bên trong có 01 gói ni lon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và bên trong vỏ gói trên giường 02 gói ni lon màu trắng bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 53/KLMT-PC09 ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định đều là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 23,0938 gam; *(hoàn lại sau giám định là 22,0852 gam)*.

Vật chứng đã thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy kích thước (5x4,6)cm; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy kích thước (5 x 3,5)cm; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy kích thước (9 x 6)cm.

Thu giữ của Nguyễn Chí Ngh 01 thẻ căn cước công dân số 079091006690, 01 giấy phép lái xe hạng C số 790181204686, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; thu giữ của Lê Quang Đ 01 chứng minh nhân dân số 371271305 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo.

Cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí Ngh, Lê Quang Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 20/4/2021, tại nhà nghỉ Ph thuộc thôn 2, xã Đăk Buk So, huyện T, tỉnh Đăk Nông, lực lượng Đoàn biên phòng Tuy Đức phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Chí Ngh và Lê Quang Đ có hành vi tàng trữ trái phép 23,0938 gam ma túy là Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Ngh, Lê Quang Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Ngh từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 22,0852 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho Nguyễn Chí Ngh 01 thẻ căn cước công dân số 079091006690, 01 giấy phép lái xe hạng C số 790181204686 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; trả lại cho Lê Quang Đ 01 chứng minh nhân dân số 371271305 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với người đàn ông tên Hùng (không xác định được nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Chí Ngh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tách ra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Tr (không xác định nhân thân lai lịch) thuê nhà nghỉ Ph cho Lê Quang Đ và Nguyễn Chí Ngh và cùng sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Hữu Tổ là chủ nhà nghỉ Ph cho anh Tr, Nguyễn Chí Ngh và Lê Quang Đ thuê phòng nghỉ nhưng không biết việc Đ và Ngh thuê phòng để sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí Ngh, Lê Quang Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra; các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan; các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên vào ngày 17/4/2021, khi Ngh hỏi mượn tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì Đ đồng ý và đưa số tiền 4.000.000 đồng cho Ngh. Ngày 19/4/2021, Ngh đi gặp người đàn ông chưa xác định nhân thân lai lịch, mua 01 gói ni lon màu trắng bên trong có ma túy với giá 3.500.000 đồng. Khi về nhà, Ngh nói với Đ đã mua được ma túy và lấy ra một ít để cùng nhau sử dụng; phần còn lại Ngh để trong gói ni lon màu trắng, bỏ vào gói thuốc JET. Tối ngày 19/4/2021, Đ và Ngh đi xe ô tô đến thôn 2, xã Đ, huyện T thì gặp đối tượng Tr và được Tr dẫn vào nhà nghỉ Ph; tại đây, Ngh lấy gói ma túy ra chia làm ba phần, một phần Ngh bỏ vào gói Zip, hai phần còn lại bỏ vào gói ni lon; Ngh lấy 01 gói bỏ vào gói thuốc Jet, cất vào túi quần trước bên trái để sử dụng; hai gói ma túy còn lại Ngh bỏ vào gói thuốc lá Craven, cất vào vỏ gói trong phòng nghỉ. Đến sáng ngày 20/4/2021, thì bị Lực lượng Đoàn biên phòng Tuy Đức phát hiện bắt quả tang, thu giữ ở túi quần trước bên trái của Ngh 01 gói thuốc lá Jet, bên trong có 01 gói ni lon màu trắng và thu giữ bên trong vỏ gói trên giường 02 gói ni lon màu trắng đều chứa ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 23,0938 gam

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Chí Ngh, Lê Quang Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

g) ... *Methamphetamine*... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Nguyễn Chí Ngh, Lê Quang Đ gây ra là nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc và do ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất, mức độ vi phạm và vai trò của từng bị cáo khác nhau nên cần có sự phân hoá để áp dụng hình phạt cho tương xứng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Chí Ngh là người khởi xướng, mượn tiền của bị cáo Đ và là người trực tiếp đi mua ma túy, chia nhỏ, cất dấu ma túy để cùng sử dụng với bị cáo Đ; về nhân thân: Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích và có 01 tiền sự: Ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng; nên đối với bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ thì mới tương xứng.

Bị cáo Lê Quang Đ đóng vai trò là đồng phạm tích cực; khi Ngh mượn tiền để mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đã đồng ý ngay và cho Ngh mượn số tiền 4.000.000 đồng; sau khi mua được ma túy, đã cùng Ngh sử dụng; biết được việc Ngh cất dấu ma túy trong người, mang lên địa bàn huyện T, tỉnh Đắk Nông; bị cáo Đ có 01 tiền sự: ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng, vì vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 22,0852 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số, 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Nguyễn Chí Ngh; 01 chứng minh nhân dân số và 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo thu giữ của Lê Quang Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí Ngh, Lê Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9]. Đối với người đàn ông tên Hùng (không xác định được nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Chí Ngh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tách ra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với người đàn ông tên Tr (không xác định nhân thân lai lịch) thuê nhà nghỉ Ph cho Đ và Ngh và cùng sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý. Đối với anh Trần Hữu T là chủ nhà nghỉ Ph cho anh Tr, Ngh và Đ thuê phòng nghỉ nhưng không biết việc Đ và Ngh thuê phòng để sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Ngh, Lê Quang Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Ngh 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2021.

1.2 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 22,0852 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí Ngh 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; trả lại cho bị cáo Lê Quang Đ 01 chứng minh nhân dân và 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Chí Ngh, Lê Quang Đ mỗi bị cáo cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung